Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 135, Số 6D, 2026, *Tr. 157–174*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v135i6D.8081

BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC KINH TẾ CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY HỌC NỘI DUNG KINH TẾ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Bích Chi, Bùi Thị Phương Thư, Lê Thị Minh Trâm

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam,

*Tác giả liên hệ: **Nguyễn Văn Thắng** <nguyenvanthang@dhsphue.edu.vn>

(*Ngày nhận bài: 29-09-2025; Ngày chấp nhận đăng: 12-05-2026*)

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế thông qua phỏng vấn sâu, trò chuyện trực tiếp 1-1 đối với 12 giáo viên ở trường Trung học phổ thông Chuyên Quốc học, Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, Trung học phổ thông Nam Đông, Trung học phổ thông Vinh Xuân. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy: đa số giáo viên đang trực tiếp dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông thiếu hụt kiến thức kinh tế do chưa được đào tạo ở bậc đại học và sau đại học. Khi chuyển từ dạy học môn Giáo dục Công dân sang dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên chỉ được bồi dưỡng các mô đun về nâng cao năng lực, nghiệp vụ sư phạm mà chưa được bồi dưỡng kiến thức kinh tế chuyên sâu. Để dạy học tốt 4 mạch kiến thức kinh tế trong chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật: hoạt động của nền kinh tế, hoạt động kinh tế của Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng, giáo viên cần được bồi dưỡng các đơn vị kiến thức mới về kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, kinh tế quốc tế… Trên cơ sở kết quả phỏng vấn, các tác giả đề xuất biện pháp bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học nội dung kinh tế trong chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế.

Từ khóa: Bồi dưỡng; kiến thức kinh tế; giáo viên THPT; thành phố Huế

ENHANCED ECONOMIC KNOWLEDGE FOR TEACHERS TO MEET THE REQUIREMENTS OF TEACHING ECONOMIC CONTENT IN HIGH SCHOOLS IN HUE CITY

Nguyen Van Thang, Nguyen Thi Bich Chi, Bui Thi Phuong Thu, Le Thi Minh Tram

University of Educations, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

*Correspondence **to Nguyen Van Thang** <nguyenvanthang@dhsphue.edu.vn>

(*Received: September 29, 2025; Accepted: May 12, 2026*)

Abstract: This article presents the results of a study on the current state of economic knowledge training for teachers of Economics and Law Education in high schools in Hue City, conducted through in-depth interviews and one-on-one conversations with 12 teachers from Quoc Hoc Specialized High School, Hai Ba Trung High School, Nam Dong High School, and Vinh Xuan High School. The results of the in-depth interviews show that the majority of teachers currently teaching Economics and Law Education in high schools lack economic knowledge due to not having received undergraduate or postgraduate training. When transitioning from teaching Civic Education to teaching Economics and Law Education under the 2018 general education curriculum, teachers only received training modules on improving pedagogical skills and professional competence, but not in-depth economic knowledge training. To effectively teach the four economic knowledge areas in the Economics and Law Education curriculum – economic activities, state economic activities, production and business activities, and consumption activities – teachers need to be trained in new knowledge units related to economic development, economic management, business administration, international economics, etc. Based on the interview results, the authors propose measures to improve economic knowledge for teachers to meet the requirements of teaching economic content in the Economics and Law Education curriculum at high schools in Hue City.

Keywords: Training; economic knowledge; high school teachers; Hue City

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội, ngày 28 tháng 11 năm 2014 về "Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"; Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27 tháng 3 năm 2025 về phê duyệt "Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông", ngày 26 tháng 12 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới. Trong đó, chương trình môn Giáo dục Công dân (GDCD) ở bậc Trung học

phổ thông (THPT) gọi là môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKT&PL) và có sự thay đổi rất lớn về nội dung. Giáo dục kinh tế là một nội dung cơ bản trong chương trình môn GDKT&PL ở bậc THPT được thiết kế theo 4 mạch nội dung: hoạt động của nền kinh tế, hoạt động kinh tế của Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng. Đặc biệt, những nội dung kinh tế này còn gắn bó chặt chẽ với chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước và các học thuyết kinh tế hiện đại; đây là những nội dung mới và khó đối với cả giáo viên (GV) và học sinh (HS).

Nội dung kinh tế trong môn GDKT&PL đòi hỏi phải nâng cao chất lượng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu dạy học, vì vậy các cơ quan quản lý Nhà nước như Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã quy định chuẩn GV phổ thông, chuẩn nghề nghiệp GV môn GDKT&P [9], [5]. Thực hiên chương trình GDPT mới, Bộ GD&ĐT đã tổ chức thực hiện chương trình tập huấn và bồi dưỡng cho đội ngũ GV trong cả nước bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp 09 mô đun về chương trình GDPT 2018, chương trình môn GDKT&PL [4]. Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở GDPT [6]. Nhiều bài viết cũng đã nghiên cứu, phân tích làm rõ về tiêu chuẩn, chuẩn hóa; đặc điểm dạy học môn GDCD [1]; yêu cầu đối với GV khi dạy học môn GDKT&PL theo chương trình GDPT mới [8]. Một số bài viết đã phân tích thực trạng và khẳng định chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường phổ thông trong bối cảnh đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho GV đáp ứng yêu cầu dạy học nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL mới chưa có nhiều công trình đề cập đến.

Từ năm học 2022-2023 các trường THPT trên địa bàn thành phố Huế triển khai thực hiện giảng dạy môn GDKT&PL theo chương trình GDPT mới. Đội ngũ GV dạy học môn GDCD theo chương trình cũ (chương trình GDPT năm 2006) ở thành phố Huế về cơ bản được đào tạo dựa trên tri thức các môn khoa học lý luận chính trị như: Triết học, Đạo đức học, Luật học, Kinh tế Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, "…". Khi chuyển sang dạy học môn GDKT&PL theo chương trình GDPT mới với nhiều kiến thức kinh tế chuyên sâu thuộc các lĩnh vực kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại nhưng GV chưa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kinh tế mới nên GV gặp rất nhiều khó khăn trong dạy học, chất lượng bài dạy môn GDKT&PL chưa cao. Qua phỏng vấn sâu cho thấy, từ năm học 2022-2023 cho đến nay, đội ngũ GV môn GDKT&PL ở THPT trên địa bàn thành phố Huế chưa được tham gia bất cứ một lớp tập huấn, bồi dưỡng nào về kiến thức kinh tế theo nội dung chương trình môn GDKT&PL mới. Trước yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo, việc bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu dạy học nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL ở trường THPT trên địa bàn thành phố Huế là hết sức cần thiết. Mục tiêu của nghiên cứu xác định nội dung kiến thức kinh tế mới trong môn GDKT&PL ở trường THPT; phân tích thực trạng thiếu hụt kiến thức kinh tế của đội ngũ GV; yêu cầu, nội dung và đề xuất

biện pháp bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV môn GDKT&PL ở trường THPT trên địa bàn thành phố Huế .

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên cơ sở phương pháp luận về khoa học giáo dục, quan điểm của Đảng, Nhà nước về yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy học môn GDKT&PL ở trường THPT. Thực hiện các thủ thuật tổng hợp, phân tích, khái quát hóa để xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu về bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, khảo sát trường hợp, lựa chọn phỏng vấn sâu bán cấu trúc, trò chuyện trực tiếp 1-1 đối với 12 GV đang trực tiếp dạy học môn GDKT&PL ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Huế.

- *Xử lý dữ liệu sau phỏng vấn sâu:* sau khi hoàn thành nội dung cuộc phỏng vấn, tác giả phỏng vấn thực hiện các công việc: chuyển lời nói phỏng vấn trong nhật ký phỏng vấn thành văn bản. Mã hóa, tìm ra các từ khóa, chủ đề, các ý tưởng nổi bật. Viết báo cáo kết quả phỏng vấn: phân tích nội dung, tìm kiếm các mẫu hình, chủ đề chung và rút ra kết luận. Tổng hợp lại các phát hiện, sử dụng các câu trích dẫn trực tiếp của đối tượng để tăng tính thuyết phục cho kết quả nghiên cứu. Phân tích, diễn giải nội dung phỏng vấn sâu thực trạng đội ngũ GV và biện pháp bồi dưỡng kiến thức cho GV môn GDKT&PL ở trường THPT trên địa bàn thành phố Huế.

Kết quả phỏng vấn là cơ sở để đề xuất biện pháp bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu dạy học nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL ở THPT trên địa bàn thành phố Huế.

- *Mục tiêu phỏng vấn sâu:* khai thác thông tin chi tiết về trình độ chuyên môn, quan điểm, ý kiến đánh giá về dạy học nội dung kinh tế môn GDKT&PL, thực trạng và biện pháp bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV môn GDKT&PL ở trường THPT trên địa bàn thành phố Huế.

- *Đối tượng, thời gian, địa điểm phỏng vấn sâu:* 12 GV đang trực tiếp giảng dạy môn GDKT&PL ở trường THPT chuyên và không chuyên; trong đó 06 GV trình độ đại học, 05 GV trình độ thạc sĩ, 01 GV trình độ tiến sĩ; độ tuổi GV từ 30-50. Thời gian tiến hành phỏng vấn: phỏng vấn ngoài giờ lên lớp theo giờ hành chính. Địa điểm phỏng vấn: phòng Hội đồng ở các trường THPT. Địa bàn phỏng vấn: địa bàn thành phố gồm trường THPT Chuyên Quốc học và trường THPT Hai Bà Trưng; địa bàn nông thôn miền núi: trường THPT Nam Đông; địa bàn nông thôn ven biển: trường THPT Vinh Xuân.

- *Đề cương phỏng vấn sâu (sử dụng các câu hỏi mở):* Các câu hỏi phỏng vấn được sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ tổng quát đến chi tiết. Các câu hỏi này là khung gợi ý, không phải bảng hỏi cố định, khi phỏng vấn tùy thuộc vào mạch cảm xúc, thái độ của người được phỏng vấn có thể sử dụng thêm câu hỏi mở ngoài đề cương, thứ tự câu hỏi có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế của cuộc trò chuyện. Câu hỏi phỏng vấn: Chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học, sau đại học của GV là gì?; GV được phân công giảng dạy lớp nào môn GDKT&PL ở trường THPT?; Theo quan điểm của GV, điểm mới về nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL so với nội dung kinh tế trong chương trình môn GDCD 2006 là gì?; Khi chuyển từ dạy học môn GDCD theo chương trình GDPT cũ sang dạy học theo chương trình GDKT&PL mới GV có được tập huấn bồi dưỡng kiến thức kinh tế mới nào không?; Theo quan điểm của GV, khó khăn của GV khi dạy học nội dung kinh tế trong môn GDKT&PL đó là gì?; Theo GV cần bồi dưỡng nội dung kiến thức kinh tế mới nào, hình thức và thời lượng bồi dưỡng ra sao?

- *Thực hiện phỏng vấn sâu:* Tạo không khí thoải mái, thân thiện cho cuộc phỏng vấn. Đảm bảo sự riêng tư và cam kết bảo mật thông tin để người được phỏng vấn sẵn sàng chia sẻ thông tin một cách thật lòng. Lựa chọn địa điểm phỏng vấn ngoài trường THPT, trong quá trình phỏng vấn, luôn khuyến khích GV giải thích thêm theo kỹ thuật "Lần theo dấu vết" để thực hiện. Trong quá trình đặt câu hỏi, luôn lắng nghe chủ động thông qua các biểu cảm như: gật đầu, duy trì giao tiếp bằng mắt và không ngắt lời khi họ đang mạch cảm xúc. Nội dung cuộc phỏng vấn xin phép GV được ghi âm cuộc trò chuyện, phỏng vấn nhưng GV không đồng ý nên chuyển sang ghi chép tốc ký nội dung cuộc phỏng vấn dưới hình thức nhật ký phỏng vấn.

3. Nội dung kinh tế trong chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông

3.1. Cách tiếp cận về nội dung kinh tế trong chương trình môn Giáo dục Công dân năm 2006

Chương trình môn GDCD cũ (2006) hướng đến mục tiêu giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận cho công dân tương lai. Nội dung kiến thức được xây dựng dựa trên tri thức các môn khoa học: Triết học, Đạo đức học, Luật học, Kinh tế Chính trị học, Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, "…". Kiến thức môn GDCD năm 2006 ở THPT cấu trúc gồm 5 phần: Lớp 10 gồm 2 phần: Phần thứ nhất "Công dân với việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học" (17 tiết); phần thứ hai "Công dân với đạo đức" (11 tiết). Lớp 11 gồm 2 phần: Phần thứ ba "Công dân với kinh tế" (14 tiết); phần thứ tư "Công dân với các vấn đề chính trị – xã hội" (13 tiết). Lớp 12 gồm phần thứ năm "Công dân với pháp luật" (27 tiết). Có thể thấy, trong chương trình môn GDCD năm 2006, các đơn vị kiến thức rất đa dạng, mang tính chính trị, lý luận trừu tượng, hàn lâm đòi hỏi đội ngũ giáo viên giảng dạy phải được trang bị đầy đủ kiến thức của nhiều khoa học lý luận chính trị và các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung kinh tế trong chương

trình môn GDCD năm 2006 chủ yếu là những kiến thức của khoa học Kinh tế chính trị và cũng chỉ được giảng dạy ở một học kỳ của lớp 11.

Bảng 1. Nội dung kinh tế trong chương trình môn GDCD cũ (2006) ở THPT

NỘI DUNG	LỚP 11
Phần thứ ba "Công dân với kinh tế"	Bài 1 (2 tiết): Công dân với sự phát triển kinh tế
	Bài 2 (3 tiết): Hàng hóa – Tiền tệ – Thị trường
	Bài 3 (2 tiết): Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
	Bài 4 (1 tiết): Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
	Bài 5 (1 tiết): Cung – Cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
	Bài 6 (2 tiết): Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
	Bài 7 (2 tiết): Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước
	Bài 8 (1 tiết): Một số hình thức tổ chức sản xuất – kinh doanh

Nguồn: Chương trình môn Giáo dục Công dân (2006)

3.2. Điểm mới cách tiếp cận về nội dung kinh tế trong chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông

Trong chương trình GDPT mới năm 2018, môn GDKT&PL ở bậc THPT là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung môn học GDKT&PL là những đơn vị kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi, mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp tương lai. Trong đó, nội dung kinh tế được thiết kế giảng dạy ở cả 3 lớp 10, 11, 12 theo 4 mạch nội dung chính và các chuyên đề học tập chuyên sâu nhằm tăng cường kiến thức kinh tế đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của học sinh khi lựa chọn các ngành kinh tế.

Bảng 2. Nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL ở bậc THPT

NỘI DUNG		LỚP 10	LỚP 11	LỚP 12
GIÁO DỤC KINH TẾ	**Hoạt động của nền kinh tế**	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường	Tăng trưởng và phát triển kinh tế
		Thị trường và cơ chế thị trường	Lạm phát, thất nghiệp	Hội nhập kinh tế quốc tế
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước	Ngân sách nhà nước và thuế	Thị trường lao động, việc làm	Bảo hiểm và an sinh xã hội
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Lập kế hoạch kinh doanh
		Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	Đạo đức kinh doanh	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
	Hoạt động tiêu dùng	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	Văn hoá tiêu dùng	Quản lí thu, chi trong gia đình
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP			Chuyên đề 11.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên	Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội
		Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ		Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Nguồn: Chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

So với chương trình môn GDCD năm 2006, chương trình môn GDKT&PL có sự điều chỉnh rất lớn. Nội dung kinh tế được thiết kế theo 4 mạch kiến thức không chỉ của khoa học Kinh tế chính trị mà còn có nhiều kiến thức về Kinh tế phát triển, Quản lý kinh tế và Kinh tế quốc tế. Đặc biệt, có nhiều nội dung kinh tế mới và khó như: thuế, các loại thuế và vai trò của thuế trong đời sống; tín dụng, các loại tín dụng và vai trò của tín dụng; đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Khi dạy học những nội dung mới và khó này, đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải có sự am hiểu về các lĩnh vực kinh tế, phải có nền tảng kiến thức kinh tế vững chắc, vừa rộng, vừa chuyên sâu. Ngoài những kiến thức về kinh tế chính trị, GV phải được trang bị kiến thức kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản lý tài chính, quản trị kinh doanh, khởi nghiệp, kinh tế quốc tế, thương mại điện tử, logistics, marketing và phát triển bền vững.

Bảng 3. Nội dung kiến thức kinh tế mới liên quan đến môn GDKT&PL ở THPT

Nội dung kiến thức kinh tế mới		**Liên quan chủ đề môn học GDKT&PL**
		Chủ đề lớp 10
Lĩnh vực kinh tế phát triển	Kiến thức kinh tế vĩ mô	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế
	Kiến thức kinh tế tài chính	Ngân sách nhà nước và thuế
	Kiến thức kinh tế tiền tệ	Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng
Lĩnh vực quản trị và kinh doanh	Kiến thức kinh tế tài chính doanh nghiệp	Lập kế hoạch tài chính cá nhân
		Chủ đề lớp 11
Lĩnh vực kinh tế phát triển	Kiến thức kinh tế vĩ mô	Lạm phát, thất nghiệp
		Thị trường lao động, việc làm
Lĩnh vực quản trị và kinh doanh	Kiến thức kinh tế tài chính doanh nghiệp và đầu tư	Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh
	Kiến thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Đạo đức kinh doanh
	Kiến thức quản trị chi phí	Văn hoá tiêu dùng
		Chủ đề lớp 12

Lĩnh vực kinh tế phát triển	Kiến thức kinh tế vĩ mô	Tăng trưởng và phát triển kinh tế
	Kiến thức kinh tế quốc tế	Hội nhập kinh tế quốc tế
	Kiến thức kinh tế phúc lợi	Bảo hiểm và an sinh xã hội
Lĩnh vực quản trị và kinh doanh	Kiến thức khởi nghiệp	Lập kế hoạch kinh doanh
		Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
	Kiến thức quản trị chi phí	Quản lí thu, chi trong gia đình

Có thể nói, nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL có nhiều điểm mới và khó đòi hỏi đội ngũ GV phải có sự am hiểu, nền tảng kiến thức kinh tế vừa rộng, vừa chuyên sâu; phải có sự hiểu biết về kinh tế đối nội và đối ngoại. Trong giảng dạy, GV phải đảm bảo độ chính xác về mặt kiến thức lý thuyết và khả năng minh họa thực tiễn cao. Người GV phải thật sự hiểu rõ và nắm bắt tốt quá trình vận động kinh tế vĩ mô đến những biểu hiện của kinh tế vi mô. GV phải có khối lượng kiến thức kinh tế vững chắc, phải hiểu được tường tận các nguyên lý, quy luật vận hành của nền kinh tế thì mới có thể giúp học sinh hiểu được những vấn đề kinh tế hiện đại.

4. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế

4.1. Chuẩn nghề nghiệp và chuẩn năng lực chuyên môn đội ngũ giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông

Đội ngũ là "tập hợp gồm một số đông người cùng chức năng hoặc nghề nghiệp thành một lực lượng" [10, Tr. 233]. Theo Luật Giáo dục Việt Nam 2019, những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục trừ Viện Hàn lâm, viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ gọi là nhà giáo hay GV. "Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là GV" [9, Tr. 27]. Như vậy, ở bậc THPT, đội ngũ GV là tập hợp những nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, có chung nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục Việt Nam, điều lệ và quy chế trường học. GV ở trường THPT là những người "Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo GV trở lên đối với GV THPT. Trường hợp môn học chưa đủ GV có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo GV thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng

chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm" [9, Tr. 29]. GV ở bậc THPT phải đảm bảo các tiêu chuẩn: có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu dạy học môn GDKT&PL ở trường THPT, ngày 14/04/2023, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT quy định một số trường hợp GV đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy môn GDKT&PL: "GV được phân công giảng dạy môn GDKT&PL có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo GV về GDCD hoặc Giáo dục Chính trị hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn GDCD, Giáo dục Chính trị. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành" [6, Tr. 13].

Điều 5, Thông tư 30/TT-BGDĐT quy định nhiệm vụ, chuẩn nghề nghiệp GV THPT. "1. Đối với hạng III: a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp THPT; b) Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; quản lý HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; c) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS theo quy định; d) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho HS và cha mẹ HS của lớp được phân công; đ) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu, HS giỏi, phụ đạo HS được đánh giá chưa đạt hoặc hướng dẫn thực tập sư phạm, hoạt động công tác xã hội trường học cho HS THPT; e) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; hoặc tham gia tổ chức các hội thi, kỳ thi của GV hoặc HS từ cấp trường trở lên; g) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; h) Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo dục, học tập, sinh hoạt chuyên môn và quản lý HS; i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng III và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Đối với hạng II: GV THPT hạng II phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau: a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng GV từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử; b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ cấp trường trở lên; c) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho GV từ cấp trường trở lên; d) Tham gia ban giám khảo hội thi, kỳ thi GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên; đ) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi THPT từ cấp trường trở lên; e)

Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi, kỳ thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của HS THPT từ cấp trường trở lên; g) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục HS; h) Ứng dụng chuyển đổi số và khai thác học liệu số trong giảng dạy, giáo dục, học tập và sinh hoạt chuyên môn; i) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng II và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Đối với hạng I: GV THPT hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này và các nhiệm vụ sau: a) Tham gia xây dựng tài liệu bồi dưỡng cho GV hoặc các tài liệu dạy học khác khi có yêu cầu của nhà trường hoặc cơ quan quản lý giáo dục; b) Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ GV từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình; c) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên; d) Tham gia hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với GV; đ) Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi, kỳ thi của GV hoặc HS do ngành giáo dục chủ trì hoặc phối hợp tổ chức từ cấp tỉnh trở lên; e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi, kỳ thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của HS THPT từ cấp tỉnh trở lên; g) Tham gia ra đề hoặc chấm thi hoặc hướng dẫn, bồi dưỡng HS giỏi THPT từ cấp tỉnh trở lên; h) Hỗ trợ đồng nghiệp ứng dụng chuyển đổi số và khai thác học liệu số trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng I và quy định khác của pháp luật có liên quan" [2].

4.2. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông

Bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV môn GDKT&PL ở trường THPT dựa trên cách tiếp cận quan điểm biện chứng về sự phát triển. Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV ở THPT được đào tạo ở các trường đại học, cơ sở giáo dục đào tạo nhưng sau khi tốt nghiệp ra trường, GV cũng cần phải được thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng, chuẩn hóa kiến thức. Sự phát triển của khoa học công nghệ, tác động của hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra những yêu cầu mới về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV ở THPT, vì vậy nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo bằng các hoạt động bồi dưỡng kiến thức là rất cần thiết.

Chất lượng đội ngũ GV ở THPT phụ thuộc vào cơ sở đào tạo ban đầu; nhưng để nâng chuẩn, vượt trên chuẩn đội ngũ GV cần được bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức trong điều kiện tri thức của nhân loại đã và đang phát triển hết sức nhanh chóng. Trong chương

trình môn GDCD năm 2006, "mục tiêu môn GDCD ở THPT là nhằm trang bị cho HS những hiểu biết cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan, hệ thống các giá trị đạo đức, pháp luật, thể chế chính trị và những phương hướng phát triển kinh tế – xã hội, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" [1, Tr. 3]. Để thực hiện mục tiêu đó, nội dung môn GDCD năm 2006 ở THPT được xây dựng dựa trên tri thức các môn khoa học như: Triết học, Đạo đức học, Luật học, Kinh tế Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, các quan điểm, đường lối, chính sách phát triển kinh tế – xã hội trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ nội dung môn GDCD ở trường THPT, các trường Đại học Sư phạm, Khoa sư phạm đảm nhận việc đào tạo GV thiết kế chương trình đào tạo nặng về tính lý luận chính trị, hàn lâm. Đội ngũ GV môn GDCD ở trường THPT được đào tạo ở nhiều trường Đại học Sư phạm, Khoa sư phạm trong cả nước chủ yếu là các ngành: Giáo dục chính trị (GDCT), ngành ghép Lịch sử – GDCT, Ngữ văn – GDCT. Một số GV được đào tạo ở các trường đại học, học viện không phải sư phạm thuộc các lĩnh vực khoa học như: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính trị học sau khi có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được tuyển dụng làm GV giảng dạy môn GDCD ở các trường THPT. Khi chuyển từ dạy học môn GDCD sang dạy học môn GDKT&PL theo chương trình GDPT mới, để hỗ trợ GV triển khai thực hiện thành công chương trình GDPT 2018 tại các cơ sở GDPT, Bộ GD&ĐT ban hành quyết định số 4660/2019/QĐ ngày 04/12/2019 quy định danh mục 09 mô đun bồi dưỡng cho GV ở THPT [3, Tr. 42–49].

Bảng 4. Danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Mã mô đun	**Tên mô đun**
GVTHPT 01	Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
GVTHPT 02	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT
GVTHPT 03	Kiểm tra, đánh giá học sinh THPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực
GVTHPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT
GVTHPT 05	Tư vấn và hỗ trợ học sinh THPT trong hoạt động giáo dục và dạy học
GVTHPT 06	Xây dựng văn hóa nhà trường THPT

GVTHPT 07	Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở trường THPT
GVTHPT 08	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trường THPT
GVTHPT 09	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THPT

Việc bồi dưỡng theo 09 mô đun như trên cho đội ngũ GV dạy học môn GDKT&PL chủ yếu tập vào nâng cao năng lực, nghiệp vụ sư phạm chứ chưa chú trọng bồi dưỡng kiến thức kinh tế chuyên sâu. Vì vậy, khi thực hiện dạy học môn GDKT&PL với hàm lượng kiến thức kinh tế chiếm 50% (Pháp luật 50%) trong điều kiện GV chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế, quản trị kinh doanh, kinh tế tài chính, khởi nghiệp... làm cho chất lượng bài dạy không cao. Để hoàn thành bài dạy nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL, GV rất vất vả tự mình tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nguồn, đối tượng khác nhau để bù đắp "lỗ hổng" kiến thức về kinh tế.

4.3. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế

Năm học 2025-2026, trên địa bàn thành phố Huế có 40 trường THPT (trong đó có 02 trường THPT chuyên: THPT chuyên Quốc học Huế, THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế) với 102 GV tham gia giảng dạy môn GDKT&PL. Cơ cấu GV theo chuyên môn nghiệp vụ, chức vụ: có 18 GV giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; có 06 GV giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; có 01 GV giữ chức vụ phó chủ tịch công đoàn. Cơ cấu GV theo độ tuổi: số GV dưới 30 tuổi có 03 người chiếm tỷ lệ 2.94%; số GV độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi có 71 người chiếm tỷ lệ 69.60%; số GV có độ tuổi 50 trở lên có 28 người chiếm tỷ lệ 27.45% [7]. Về chất lượng đội ngũ GV, phẩm chất đạo đức: đội ngũ GV có phẩm chất, đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, yêu nghề, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. GV có lối sống giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là tấm gương sống có giá trị giáo dục đạo đức, phép ứng xử văn hóa trong nhà trường cho HS. Mối quan hệ giữa GV và HS hài hòa, tốt đẹp trong quá trình học tập. Về trình độ đào tạo: đội ngũ GV môn GDKT&PL ở trường THPT trên địa bàn thành phố Huế được đào tạo chính quy ở các trường đại học trong cả nước theo các chuyên ngành GDCT và các ngành lý luận chính trị khác. Tất cả 100% GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong tổng số 102 GV tham gia dạy học môn GDKT&PL, có 84 GV trình độ đại học chiếm tỷ lệ 82.35%, 17 GV trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ 16.66%, 01 GV trình độ tiến sĩ chiếm tỷ lệ 0.98% [7]. Trình độ ngoại ngữ, tin học của GV đáp ứng yêu cầu dạy học trong thời đại số và hội nhập. Có 65 GV có trình độ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam và tương đương chiếm tỷ lệ 63.72% [7]. Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghiên

cứu khoa học: đội ngũ GV được đào tạo chính quy, tiếp cận nội dung chương trình, kiến thức và các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp mới cùng với lòng nhiệt tình, yêu nghề, tâm huyết với nghề nghiệp.

Để có cơ sở đánh giá về sự cần thiết bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu trực tiếp theo hình thức 1-1 đối với 12 GV đang trực tiếp dạy học môn GDKT&PL ở trường THPT Chuyên Quốc học, THPT Hai Bà Trưng, THPT Nam Đông và THPT Vinh Xuân thành phố Huế. Kết quả phỏng vấn được kiểm chứng, so sánh với số liệu do Phòng GDPT thành phố Huế cung cấp để đánh giá tính khách quan. Về trình độ đào tạo: ở trường THPT Chuyên Quốc học có 03 GV trình độ đại học chuyên ngành GDCT; trường THPT Hai Bà Trưng có 01 GV trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Triết học, 01 GV trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Triết học, 02 GV trình độ đại học chuyên ngành GDCT; ở THPT Nam Đông có 01 GV trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế Chính trị, 01 GV trình độ đại học chuyên ngành GDCT; ở THPT Vinh Xuân có 01 GV trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Triết học, 01 GV trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, 01 GV trình độ đại học chuyên ngành GDCT. Các câu hỏi phỏng vấn sâu tập trung vào các vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, "Chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học, sau đại học của GV là gì?". Kết quả trao đổi về trình độ đào tạo của 12 GV cho thấy: có sự không đồng đều giữa các trường THPT. Ở trường THPT Chuyên Quốc học, cả 3 GV đều có trình độ đại học, không có GV đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Ở các trường THPT Hai Bà Trưng, THPT Nam Đông, THPT Vinh Xuân vừa có GV trình độ đại học, vừa có trình độ thạc sĩ. Chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học của 12 GV ở 4 trường THPT tiến hành khảo sát thuộc chuyên ngành GDCT. Ở bậc thạc sĩ, có 3 GV chuyên ngành Triết học, 1 GV chuyên ngành Quản lý giáo dục và 1 GV chuyên ngành Kinh tế chính trị. Ở bậc tiến sĩ, có 1 GV chuyên ngành Triết học. Như vậy, đội ngũ GV được đào tạo từ bậc đại học đến tiến sĩ chủ yếu là các ngành GDCT và Triết học thuộc hệ thống kiến thức lý luận chính trị. Các kiến thức kinh tế chủ yếu là khoa học Kinh tế chính trị mà GV được học ở năm 2 đại học. Theo ý kiến của GV ở trường THPT Chuyên Quốc học và THPT Vinh Xuân, GV được phân công giảng dạy ở cả 3 lớp 10, 11, 12 theo cách tiếp cận đồng tâm phát triển, kiến thức kinh tế càng lên cao càng chuyên sâu, khó hơn. Bản thân các GV trước đây chỉ được học về Kinh tế chính trị, tốt nghiệp đại học đã lâu, tuổi đã lớn, kiến thức được đào tạo ở đại học đã "mai một" phần nào nên GV thực sự khó khăn trong triển khai giảng dạy.

Thứ hai, "Theo GV, điểm mới về nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL so với nội dung kinh tế trong chương trình môn GDCD cũ (2006) là gì?". GV ở trường THPT Hai Bà Trưng cho biết ý kiến: so sánh nội dung kiến thức kinh tế trong chương trình môn GDCD cũ (2006) với chương trình môn GDKT&PL có nhiều điểm mới về cách tiếp cận nội dung. Nhiều đơn vị kiến thức về kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế, quản trị kinh doanh, khởi nghiệp… được dạy học cho HS trong chương trình môn GDKT&PL ở THPT. Các GV ở trường THPT Chuyên Quốc học cho rằng nhiều đơn vị kiến thức kinh tế mới thuộc nhiều lĩnh

vực kinh tế phát triển (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô), quản lý kinh tế, kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh, khởi nghiệp bản thân GV chưa được trang bị nên khi dạy học chủ yếu theo sách giáo viên ít được khai thác mở rộng kiến thức cho HS.

Thứ ba, "Khi chuyển từ dạy học môn GDCD theo chương trình GDPT cũ sang dạy học theo chương trình GDKT&PL mới, GV có được tập huấn bồi dưỡng chuyên đề kiến thức kinh tế mới nào không?". Ở câu hỏi này, tất cả 12 GV ở 04 trường THPT được khảo sát đều cho rằng: từ năm học 2022-2023 đến nay, GV môn GDKT&PL ở thành phố Huế chỉ được tập huấn 09 mô đun theo quyết định 4660/2019/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Nội dung 09 mô đun này chủ yếu tập trung vào nâng cao năng lực, nghiệp vụ sư phạm chứ chưa chú trọng đến việc cập nhật, bồi dưỡng, chuẩn hóa kiến thức kinh tế chuyên sâu liên quan đến môn học GDKT&PL.

Thứ tư, "Khó khăn của GV khi dạy học nội dung kinh tế trong môn GDKT&PL đó là gì, GV khắc phục như thế nào?". Ở câu hỏi này, tất cả 12 GV đều thống nhất rằng: khi dạy học nội dung kinh tế mới, các chuyên đề học tập kinh tế chuyên sâu, GV phải tự liên hệ, tìm nơi hỗ trợ cung cấp thông tin, kiến thức theo nhiều kênh khác nhau. GV phải tự học, tự liên hệ với các giảng viên kinh tế ở các trường đại học của Đại học Huế để nhờ bồi dưỡng, trang bị kiến thức kinh tế cho mình đảm bảo dạy học theo yêu cầu của chương trình môn GDKT&PL. Các GV ở trường THPT Nam Đông cho rằng: do cả GV và HS chưa quen, chưa nắm bắt đầy đủ những nội dung kinh tế mới, cách tiếp cận mới nên kết quả học tập môn GDKT&PL của HS chưa cao. Các GV ở trường THPT Hai Bà Trưng cho rằng chương trình môn GDKT&PL ở THPT trang bị kiến thức về kinh tế và định hướng nghề nghiệp của HS khi lựa chọn theo học các ngành GDCT, GDCD, Kinh tế, Hành chính công, Luật, các ngành thuộc lực lượng vũ trang như Quân đội, Công an,… Nhưng do kiến thức về kinh tế của GV còn hạn chế nên bài giảng khô khan, đơn điệu không lôi cuốn, kích thích sự hứng thú học tập của HS.

Thứ năm, "Theo GV, cần bồi dưỡng nội dung kiến thức kinh tế mới nào, hình thức và thời lượng bồi dưỡng ra sao?". Ở câu hỏi này, tất cả các GV đều cho rằng: từ thực tiễn dạy học môn GDKT&PL, căn cứ vào chuyên môn được đào tạo ở bậc đại học, thạc sĩ của GV, các cơ quan chức năng như Sở GD&ĐT thành phố Huế cần nhanh chóng triển khai thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho GV về*:* "Cải cách thể chế, thủ tục, bộ máy hành chính, chế độ công vụ, xây dựng, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong giáo dục"; "Thuế, chính sách thuế, các loại thuế và vai trò của thuế trong đời sống"; "Tín dụng, chính sách tín dụng, các hình thức tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống"; "Quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, kế toán công, sử dụng tài sản công"; "Quản lý nhà nước về đầu tư công"; "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo"; "Quản lý tài chính cá nhân, quản lý chi tiêu". Thời lượng của mỗi chuyên đề bồi dưỡng từ 30 đến 45 tiết, hình thức bồi dưỡng trực tiếp hoặc trực tuyến.

4.4. Đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học nội dung kinh tế môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế

Một là, Sở GD&ĐT thành phố Huế chủ động liên kết, "đặt hàng" cho các trường Đại học Sư phạm, Đại học Kinh tế, Đại học Huế mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV môn GDKT&PL ở THPT. Mỗi lớp bồi dưỡng thiết kế từ 03 đến 05 chuyên đề thời lượng 120 tiết, theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Bố trí sắp xếp thời gian bồi dưỡng hợp lý cho GV tham gia đầy đủ không ảnh hưởng đến tiến trình dạy học.

Bảng 5. Đề xuất chuyên đề bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế

Lĩnh vực kinh tế	Định hướng nội dung kiến thức kinh tế cần bồi dưỡng	Thời lượng
Kinh tế chính trị	*Chuyên đề 1:* Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam (Cải cách thể chế, thủ tục, bộ máy hành chính, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong giáo dục)	30 tiết
Kinh tế phát triển	- *Chuyên đề 2:* Thuế, chính sách thuế, các loại thuế và vai trò của thuế trong đời sống - *Chuyên đề 3:* Tín dụng, chính sách tín dụng, các hình thức tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống	30 tiết
Quản lý kinh tế	- *Chuyên đề 4:* Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, kế toán công, sử dụng tài sản công trong chính quyền 2 cấp - *Chuyên đề 5:* Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về đầu tư công trong chính quyền 2 cấp	30 tiết
Quản trị kinh doanh	- *Chuyên đề 6:* Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - *Chuyên đề 7:* Kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, quản lý chi tiêu	30 tiết

Hai là, có cơ chế quản lý, kiểm tra giám sát chặt chẽ đảm bảo số lượng GV tham gia đầy đủ. Có hình thức kiểm tra đánh giá chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao tinh thần tích cực, tự giác của GV.

Ba là, xây dựng kế hoạch đào tạo tập trung, bồi dưỡng dài hạn, bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV. Có cơ chế khuyến khích, động viên GV tự giác tự học, tự nghiên cứu nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Sở GD&ĐT thành phố Huế, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, phương án tuyển chọn, giới thiệu, quyết định cử GV đi học bằng đại học thứ hai, cao học, nghiên cứu sinh về các chuyên ngành kinh tế. Đồng thời, có chính sách động viên, khuyến khích GV tự đi học bằng đại học thứ hai, cao học, nghiên cứu sinh về kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Bốn là, trong công tác đánh giá chất lượng GV hàng năm, cần khách quan, công bằng, dân chủ tạo động lực giúp GV tích cực tự giác rèn luyện, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn, hình thành niềm tin, nâng cao tinh thần hợp tác, đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong nhà trường, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Kết quả đánh giá mức độ đạt chuẩn nghề nghiệp GV hàng năm là cơ sở để nhà trường THPT quản lý, hỗ trợ, xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

5. Kết luận

Nội dung kinh tế trong chương trình môn GDKT&PL tập trung vào 4 mạch kiến thức cơ bản: hoạt động của nền kinh tế, hoạt động kinh tế của nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng phù hợp với độ tuổi của HS. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do đội ngũ GV môn GDKT&PL ở THPT trên địa bàn thành phố Huế chưa được bồi dưỡng kiến thức kinh tế nên chất lượng dạy học nội dung kinh tế chưa cao. Để thực hiện được mục tiêu trang bị kiến thức về kinh tế cho HS ngay từ trường phổ thông, nhằm từng bước giúp các em có những kiến thức cơ bản và trải nghiệm thú vị về nội dung kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện đại cần thiết phải đào tạo lại, chuẩn hóa, bồi dưỡng kiến thức kinh tế cho đội ngũ GV. Đội ngũ GV cần nhận diện chính xác điểm mới về cách tiếp cận nội dung kinh tế, lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học thích hợp giúp HS lựa chọn theo học các ngành GDCT, GDCD, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật… đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của HS. Cần quan tâm hơn nữa các chính sách hỗ trợ GV trong quá trình học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy kinh tế. Việt Nam đang hướng tới xây dựng quốc gia khởi nghiệp, muốn HS hiểu biết về kinh tế trong nước và thế giới, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong đời sống thực tiễn đòi hỏi đội ngũ GV phải được trang bị lượng kiến thức kinh tế hiện đại để giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ các em. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy, trình độ chuyên môn được đào tạo của đội ngũ GV môn GDKT&PL ở THPT trên địa bàn thành phố Huế không đồng bộ, không đồng đều gây nhiều khó khăn cho việc xác lập, thiết kế nội dung kiến thức kinh tế, hình thức tổ chức bồi dưỡng, chuẩn hóa tri thức cho GV. Cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ nhằm khích lệ, động viên, khuyến khích GV tự học tập, tự nghiên cứu, bồi dưỡng, cập nhật, chuẩn hóa kiến thức kinh tế của bản thân GV chưa rõ ràng, đó là những rào cản hạn chế tính tích cực tự giác nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chuẩn nghề nghiệp GV. Đó là những khoảng trống về lý luận và hướng nghiên cứu tiếp theo.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện bởi sự tài trợ của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong đề tài mã số "DHH2024-03-199"

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Đình Bảy (Chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh (2010), *Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông, Sách giáo khoa – Sách giáo viên*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), *Thông tư số 30/2026/TT-BGĐT, ngày 14/4/2026 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục Công dân* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Quyết định về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*, Số 4660/2019/QĐ-BGDĐT, ngày 04/12/2019, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023a), *Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập*, Số: 08 /2023/TT-BGDĐT, ngày 14/04/2023, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023b), *Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*, Số: 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, Hà Nội.
7. Phòng Giáo dục phổ thông (2025), *Thống kê đội ngũ giáo viên dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật*, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế.
8. Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan (2022), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
9. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2019), *Luật giáo dục*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
10. Việt Tân & Nhóm cộng tác (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.